

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số 334 /KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh)

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
I	Giai đoạn đến năm 2027			
1	- Tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
2	- Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
3	- Tỷ lệ tối thiểu người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	95	Văn phòng UBND tỉnh
4	- Tỷ lệ công việc tại cấp tỉnh, cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
5	- Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
6	- Tỷ lệ nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các sở, ngành và các xã, phường được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
7	- Mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu của tỉnh Lạng Sơn	Mức độ	3	Công an tỉnh
8	- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	%	100	Sở Nội vụ
9	- Tỷ lệ tối thiểu cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của sở, ban, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	%	50	Công an tỉnh
II	Mục tiêu giai đoạn 2028-2030			
1	- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	99	Văn phòng UBND tỉnh
2	- Tỷ lệ tối thiểu dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.	%	50	Văn phòng UBND tỉnh
3	- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.	%	100	Công an tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ
4	- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
5	- Tỷ lệ tối thiểu thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.	%	80	Văn phòng UBND tỉnh
6	- Mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu của tỉnh Lạng Sơn	Mức độ	5	Công an tỉnh
7	- Tỷ lệ hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.	%	100	Công an tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ
8	- Tỷ lệ cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
9	- Tỷ lệ tối thiểu đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	%	25	Sở Nội vụ
10	- Tỷ lệ tối thiểu cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của sở, ban, ngành và các xã, phường được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	%	100	Công an tỉnh
11	- Tỷ lệ các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.	%	100	Công an tỉnh

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Kèm theo Kế hoạch hành động số 334 /KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện thể chế			
1	- Duy trì, cập nhật Khung kiến trúc số cấp tỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển của Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Khung kiến trúc số cấp tỉnh được cập nhật	Năm 2026-2030
2	- Triển khai Chiến lược dữ liệu bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.	Công an tỉnh	Chiến lược dữ liệu được triển khai đúng hướng dẫn	Năm 2026-2030
3	- Xây dựng bản mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý, bổ sung yêu cầu về kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ việc làm của vị trí trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định hiện hành.	Sở Nội vụ	Mô tả vị trí việc làm được ban hành	Năm 2026-2030
II	Phát triển dữ liệu số			
1	- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Các sở ban ngành và UBND các xã, phường	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	Năm 2026-2030
2	- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Các sở ban ngành và UBND các xã, phường	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
3	- Công bố dữ liệu mở cấp của tỉnh theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.	Sở Khoa học và Công nghệ - Công an tỉnh	Báo cáo thực hiện	Dự kiến tháng 12/2026 (Sau khi Trung ương xây dựng, ban hành kế hoạch công bố dữ liệu mở cấp quốc gia)
4	- Thực hiện việc chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu theo các cơ chế, chính sách được cơ quan có thẩm quyền ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ - Công an tỉnh - Sở Tài chính	Văn bản triển khai	Dự kiến tháng 3/2027 (Sau khi Trung ương xây dựng và ban hành xong cơ chế chính sách)
III	Phát triển các ứng dụng, nền tảng số cho chính quyền số			
1	- Phát triển, hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao đề theo dõi, đo lường, đánh giá kết quả triển khai nhiệm vụ các sở, ngành, địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh	Hệ thống vận hành ổn định	Năm 2026
2	- Xây dựng, phát triển Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống vận hành ổn định	Năm 2026-2030
3	- Phát triển, hoàn thiện Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống vận hành ổn định	Năm 2026-2030
4	- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Hệ thống vận hành ổn định	Năm 2026-2030
5	- Xây dựng Nền tảng AI của tỉnh theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI) và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống vận hành ổn định	Năm 2026-2030
6	- Phát triển, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung cấp bộ/tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống vận hành ổn định	Năm 2026-2030
7	- Phát triển các nền tảng số phục vụ quản lý cửa khẩu, kết nối dữ liệu thương mại biên giới, hướng tới mô hình cửa khẩu số thông minh, đảm bảo khả năng kết nối dữ liệu quốc tế khi có cơ chế cho phép	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống vận hành ổn định	Năm 2026-2030
IV	Xây dựng hạ tầng cho chính quyền số			
1	- Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ chính quyền số theo Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh về Phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số	Năm 2026-2030
2	- Phối hợp triển khai bảo mật Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước theo hướng mở rộng, thống nhất và dùng chung cho toàn hệ thống chính trị, phục vụ gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ Mật, Tối Mật. Các nền tảng và ứng dụng dùng chung của ngành và địa phương được kết nối trên mạng này, bảo đảm liên thông và đồng bộ dữ liệu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
3	- Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ số tại tỉnh theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
V	Bảo đảm an ninh mạng			
1	- Triển khai bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định; định kỳ kiểm tra, đánh giá mức độ đảm bảo an toàn thông tin của các hệ thống thông tin quan trọng.	Công an tỉnh	Báo cáo thực hiện	Hàng năm
2	- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về an toàn, an ninh mạng cho đội ngũ chuyên trách về công nghệ thông tin; diễn tập xử lý sự cố an ninh mạng định kỳ hàng năm cho các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.	Công an tỉnh	Báo cáo thực hiện	Hàng năm

3	- Các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ trước khi vận hành; tăng cường biện pháp phòng ngừa nguy cơ lộ lọt dữ liệu.	Công an tỉnh	Quyết định phê duyệt	Hàng năm
VI	Phát triển nhân lực số			
1	- Xây dựng chương trình và tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua <u>Nền tảng Bình dân học vụ số</u>	Công an tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Năm 2026-2030
2	- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các <u>Tổ công nghệ số cộng đồng</u> .	Các sở ban ngành và UBND các xã, phường	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
3	- Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.	UBND các xã, phường	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
4	- Tổ chức triển khai áp dụng khung năng lực, chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin tích hợp kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai đưa nội dung đào tạo về kỹ năng số, AI vào chương trình đào tạo quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương.	Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Nội vụ	Báo cáo thực hiện	Dự kiến tháng 03/2027 (sau khi Khung chương trình được ban hành)
5	- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho <u>đội ngũ giáo viên các cấp</u> .	Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Giáo dục và Đào tạo	Các lớp bồi dưỡng	Năm 2026-2030
6	- Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp về Chính phủ số, Khung Kiến trúc Chính phủ số và bảo đảm an ninh mạng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các lớp bồi dưỡng	Năm 2026-2030
7	- Triển khai khung chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh.	Công an tỉnh	Báo cáo thực hiện	Dự kiến tháng 12/2026 (sau khi Khung chương trình được ban hành)
VII	KINH PHÍ THỰC HIỆN			
1	- Kinh phí để thực hiện Kế hoạch hành động phát triển Chính quyền số được lấy từ kinh phí bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm. Điều chỉnh trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 để bố trí tối thiểu 03% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tiếp tục nâng lên mức tối thiểu 02% GRDP trong 05 năm tiếp theo.	Sở Tài chính	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
2	- Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.	Các sở ban ngành và UBND các xã, phường	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030